

Số: 52/QĐ-THCSTA

Tân An, ngày 03 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tình hình sử dụng nguồn kinh phí ngân sách quý III năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS TÂN AN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ theo bảng đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí ngân sách quý III năm 2023 của trường THCS Tân An với kho bạc nhà nước Quảng Yên ngày 02/10/2023;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán- văn phòng trường THCS Tân An,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu sử dụng kinh phí ngân sách quý III năm 2023 của Trường THCS Tân An (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Hình thức công khai: Công khai tại cuộc họp hội đồng trường, niêm yết tại Bảng công khai của nhà trường. Thời gian công khai: 30 ngày liên tục kể từ ngày 03/10/2023;

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Bộ phận tài vụ và các cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Mai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai tình hình sử dụng nguồn kinh phí ngân sách quý III năm 2023

Hôm nay, vào hồi 13h giờ 30 phút ngày 03 tháng 10 năm 2023.

Tại trường THCS Tân An

Chúng tôi gồm:

- Bà: Nguyễn Thị Mai, Hiệu trưởng nhà trường
- Ông: Nguyễn Năm Quý, Phó hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn.
- Bà: Mạc Thị Hồng Hạnh, Trưởng ban thanh tra nhân dân
- Bà: Nguyễn Thị Hồng Phượng, Thư ký
- Bà: Bùi Thị Hồng Tuyên, nhân viên kế toán
- Ông: Bùi Văn Tập, nhân viên thủ quỹ

Lập biên bản niêm yết công khai tình hình sử dụng nguồn ngân sách quý III năm 2023 của trường THCS Tân An.

Địa điểm niêm yết tại: Tại cuộc họp hội đồng trường, bảng công khai của nhà Trường THCS Tân An thị xã Quảng Yên

Thời gian niêm yết: Từ ngày 03 tháng 10 năm 2023 đến ngày 02/11/2023

Việc niêm yết được thực hiện liên tục theo đúng thời gian quy định, kết thúc việc niêm yết sẽ lập biên bản hoàn thành việc niêm yết.

Biên bản lập xong hồi 9 giờ 30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua.



Nguyễn Thị Mai



Nguyễn Năm Quý

THANH TRA NHÂN DÂN

**NGƯỜI CÓ TRÁCH NHIỆM
NIÊM YẾT**

Mạc Thị Hồng Hạnh

Bùi Thị Hồng Tuyên

THƯ KÝ

NHÂN VIÊN THỦ QUỸ

Nguyễn Thị Hồng Phượng

Bùi Văn Tập

Đơn vị: Trường THCS Tân An
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân An ngày 5... tháng 10 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH

Quý III năm 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước		919.306.079		
I	Nguồn ngân sách trong nước		919.306.079		
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Đơn vị: Trường THCS Tân An

Chương: 622

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		919.306.079		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		581.543.471		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		337.762.608		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Đơn vị: Trường THCS Tân An
Chương: 622

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị
(Chữ ký, dấu)



Nguyễn Thị Mai

Mã chương: 622

Đơn vị: Trường trung học cơ sở Tân An

Mã DVQHNS: 1027591

Mã cấp NS: 3



Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: Kho bạc Nhà nước
Quảng Yên
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối
chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20a

Ký hiệu: 01a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 3 / Năm 2023

Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã CTMT, DA	DT năm trước chuyên sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9
12	073	00000	0	379.670.600	160.800.000	971.770.600	971.770.600	337.762.608	832.235.949	0	0	0	139.534.651
13	073	00000	0	2.632.000.000	-312.000.000	2.320.000.000	2.320.000.000	581.543.471	2.185.311.210	0	0	0	134.688.790
Cộng:			0	3.011.670.600	-151.200.000	3.291.770.600	3.291.770.600	919.306.079	3.017.547.159	0	0	0	274.223.441

Phần KBNN ghi:

Ghi chú: KBNN chi ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 2 tháng 10 năm 2023

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Hoa

Người ký: Nguyễn Mạnh Hùng
Ngày ký: 02/10/2023 10:21:00
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: Kho bạc Nhà nước, Quảng Yên

Nguyễn Mạnh Hùng

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 1 tháng 10 năm 2023

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Bùi Thị Hồng Tuyền

Ngày ký: 01/10/2023 08:48:20
Chức danh: Trưởng trường học cơ sở Tân An

Bùi Thị Hồng Tuyền

Nguyễn Thị Mai

Mã chương: 622

Đơn vị: Trường trung học cơ sở Tân An

Mã DVQHNS: 1027591

Mã cấp NS: 3



Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: Khoa Bậc Nhà nước
Quảng Yên
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối
chịu xác nhận số dư

Mẫu số 20c

Ký hiệu: 02a-SDKP/BVDT

BẢNG ĐỔI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 3 /Năm 2023

Nội dung	Mục lục NSNN					Tạm ứng			Thực chi			Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo			
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4			
Lương theo ngạch, bậc	13	073	6001	00000	0	0	353.057.598	1.061.075.797	353.057.598	1.061.075.797			
Tiền công khác	13	073	6099	00000	0	0	8.717.000	36.317.000	8.717.000	36.317.000			
Phụ cấp chức vụ	13	073	6101	00000	0	0	6.673.710	20.083.710	6.673.710	20.083.710			
Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	13	073	6105	00000	0	0	0	2.465.273	0	2.465.273			
Phụ cấp năng nhọc, độc hại, nguy hiểm	13	073	6107	00000	0	0	894.000	2.682.000	894.000	2.682.000			
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	073	6112	00000	0	0	94.544.970	287.532.750	94.544.970	287.532.750			
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	073	6113	00000	0	0	894.000	2.682.000	894.000	2.682.000			
Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	13	073	6115	00000	0	0	53.334.699	159.914.995	53.334.699	159.914.995			
Chi khác	13	073	6299	00000	0	0	0	3.420.000	0	3.420.000			
Bảo hiểm xã hội	13	073	6301	00000	0	0	73.765.352	223.496.840	73.765.352	223.496.840			
Bảo hiểm y tế	13	073	6302	00000	0	0	12.645.490	38.313.743	12.645.490	38.313.743			
Kinh phí công đoàn	13	073	6303	00000	0	0	8.445.137	25.557.307	8.445.137	25.557.307			
Bảo hiểm thất nghiệp	13	073	6304	00000	0	0	3.917.515	11.878.304	3.917.515	11.878.304			
Tiền điện	13	073	6501	00000	0	0	0	11.133.291	0	11.133.291			
Tiền nước	13	073	6502	00000	0	0	0	2.141.700	0	2.141.700			
Văn phòng phẩm	13	073	6551	00000	0	0	0	14.692.000	0	14.692.000			

Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng	13	073	6552	00000	0	0	0	0	0	0	7.960.000	0	7.960.000
Khoản văn phòng phẩm	13	073	6553	00000	0	0	0	0	0	0	5.400.000	0	5.400.000
Vật tư văn phòng khác	13	073	6599	00000	0	0	0	0	0	0	63.058.000	0	63.058.000
Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại), thuê bao đường điện thoại, fax	13	073	6601	00000	0	0	0	0	66.000	66.000	198.000	66.000	198.000
Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng	13	073	6605	00000	0	0	0	0	3.960.000	3.960.000	11.880.000	3.960.000	11.880.000
Tiền vé máy bay, tàu, xe	13	073	6701	00000	0	0	0	0	0	0	1.540.000	0	1.540.000
Phụ cấp công tác phí	13	073	6702	00000	0	0	0	0	0	0	2.400.000	0	2.400.000
Tiền thuê phòng ngủ	13	073	6703	00000	0	0	0	0	0	0	2.400.000	0	2.400.000
Khoản công tác phí	13	073	6704	00000	0	0	0	0	0	0	3.000.000	0	3.000.000
Thuê phương tiện vận chuyển	13	073	6751	00000	0	0	0	0	0	0	7.600.000	0	7.600.000
Thuê lao động trong nước	13	073	6757	00000	0	0	0	0	-45.000.000	-45.000.000	0	0	0
Chi phí thuê mướn khác	13	073	6799	00000	0	0	0	0	0	0	22.260.000	0	22.260.000
Các thiết bị công nghệ thông tin	13	073	6912	00000	0	0	0	0	0	0	15.060.000	0	15.060.000
Tài sản và thiết bị văn phòng	13	073	6913	00000	0	0	0	0	0	0	8.300.000	0	8.300.000
Chi mua hàng hóa, vật tư	13	073	7001	00000	0	0	0	0	0	0	19.381.000	0	19.381.000
Chi khác	13	073	7049	00000	5.040.000	5.040.000	0	0	0	588.000	54.623.500	5.628.000	59.663.500
Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	13	073	7053	00000	0	0	0	0	0	0	10.824.000	0	10.824.000
Các khoản thuê mướn khác	13	073	6657	00000	0	0	0	0	0	0	8.820.000	0	8.820.000
Chi phí khác	13	073	6699	00000	0	0	0	0	0	0	4.650.000	0	4.650.000
Chi các khoản phí và lệ phí	13	073	7756	00000	0	0	0	0	0	0	6.000.000	0	6.000.000
Chi bảo hiểm tài sản và phương tiện	13	073	7757	00000	0	0	0	0	0	0	2.200.000	0	2.200.000
Chi các khoản khác	13	073	7799	00000	0	0	0	0	0	0	19.330.000	0	19.330.000
Phụ cấp khác	12	073	6149	00000	0	0	0	0	0	0	17.820.541	0	17.820.541
Hỗ trợ đối tượng chính sách đóng học phí	12	073	6156	00000	0	0	0	0	0	0	18.000.000	0	18.000.000
Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	12	073	6157	00000	0	0	0	0	0	0	10.500.000	0	10.500.000
Chi khác	12	073	6449	00000	0	0	0	0	0	0	4.052.800	0	4.052.800
Tiền nước	12	073	6502	00000	0	0	0	0	514.008	514.008	514.008	514.008	514.008

Thuê lao động trong nước	12	073	6757	00000	0	0	81.000.000	81.000.000	81.000.000	
Thuê đào tạo lại cán bộ	12	073	6758	00000	0	0	6.400.000	6.400.000	6.400.000	
Nhà cửa	12	073	6907	00000	0	0	51.593.000	51.593.000	51.593.000	
Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	12	073	6949	00000	0	0	157.185.000	157.185.000	157.185.000	
Chi mua hàng hóa, vật tư	12	073	7001	00000	0	0	41.070.600	41.070.600	41.070.600	
Đông phục, trang phục, bảo hộ lao động	12	073	7004	00000	0	0	1.000.000	0	1.000.000	
Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ	12	073	7766	00000	0	0	443.100.000	0	443.100.000	
				Cộng:	5.040.000	5.040.000	914.266.079	3.012.507.159	919.306.079	3.017.547.159

Phần KBNN ghi:

Ghi chú: KBNN chi ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 2 tháng 10 năm 2023

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Hoa

Người ký: Nguyễn Mạnh Hùng
Ngày ký: 02/10/2023 14:34:22
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: Khoa Bạc Nhà nước, Quảng Yên

Nguyễn Mạnh Hùng

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 2 tháng 10 năm 2023

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Bùi Thị Hồng Tuyền
Ngày ký: 02/10/2023 14:34:22
Chức danh: Trưởng phòng Học cơ sở Tin An

Bùi Thị Hồng Tuyền

Người ký: Nguyễn Thị Mai
Ngày ký: 02/10/2023 14:34:22
Chức danh: Trưởng phòng Học cơ sở Tin An

Nguyễn Thị Mai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Kết thúc niêm yết công khai
Tình hình sử dụng nguồn kinh phí ngân sách quý III năm 2023

Hôm nay, vào hồi 1h giờ 30 phút ngày 02 tháng 11 năm 2023.
Tại trường THCS Tân An.

Chúng tôi gồm:

- Bà: Nguyễn Thị Mai, Hiệu trưởng nhà trường
- Ông: Nguyễn Năm Quý, Phó hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn.
- Bà: Mạc Thị Hồng Hạnh, Trưởng ban thanh tra nhân dân
- Bà: Nguyễn Thị Hồng Phụng, Thư ký
- Bà: Bùi Thị Hồng Tuyên, nhân viên kế toán
- Ông: Bùi Văn Tập, nhân viên thủ quỹ

Lập biên bản kết thúc về tình hình sử dụng nguồn kinh phí ngân sách quý III năm 2023 của trường THCS Tân An .

Địa điểm niêm yết tại: Cuộc họp hội đồng trường và bảng công khai tại Trường THCS Tân An thị xã Quảng Yên

Thời gian niêm yết: Từ ngày 03 tháng 10 năm 2023 đến ngày 02/11/2023

Trong thời gian công khai, trường THCS Tân An không nhận được ý kiến kiến nghị, phản ánh nào liên quan đến việc sử dụng nguồn kinh phí ngân sách quý III năm 2023 của trường THCS Tân An đã được niêm yết tại nhà trường

Biên bản lập xong hồi 9 giờ 00 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua.



Nguyễn Thị Mai

THANH TRA NHÂN DÂN

Mạc Thị Hồng Hạnh

THƯ KÝ

Nguyễn Thị Hồng Phụng



Nguyễn Năm Quý

NGƯỜI CÓ TRÁCH NHIỆM NIÊM YẾT

Bùi Thị Hồng Tuyên

NHÂN VIÊN THỦ QUỸ

Bùi Văn Tập